

Thiên chúa thành giáo khai mông

Thầy cả Robatô Balamino 嚙波蘇 波累眉奴, đơn (遣)

Thầy cả Chiêu Nimô 技由尼模, làm ra tiếng An-nam

Trong sách này có những lời đức Chúa Chi-thu
(枝秋) truyền đời xưa, toản (整) lại làm (成) một (幾).
Vì có những lời phải tin cậy, nên đức chúa Lời,
và những (嚙) lời phải giữ (守) cho được lên trời
thiên đường. Lại có sa-ca-ra-min-to 捩沙歌哩綿蘇³
người truyền cho được thêm sức linh-hồn mà đưa
(多) đường ấy cho mạnh.

Sách này, ông thánh Baba Kê-lê-min-tê 計
黎綿蘇 người truyền cho 蹟, thứ tám xưa dạy thầy
cả Robatô làm, vì người biết nhiều lẽ, và sáng lời
nói, cho nên dễ nghe. Sau ông thánh Pa-pha cho thầy
ấy làm (選) cardinalê 歌移那黎, là chức quan hầu
chức ông thánh Pa-pha, lại cho cai bản-đạo thành
Ca-phô-ha 歌埔河, làm vết vô 兀無, cả đất ấy.

Rồi người ta qua đời, dạy (告) nhiều phúc-
đức, vì giữ nét lắm. Và làm (成) nhiều sách nhập
(計入) những sự kể làm (選) đạo bày đặt.

1 Roberto

2

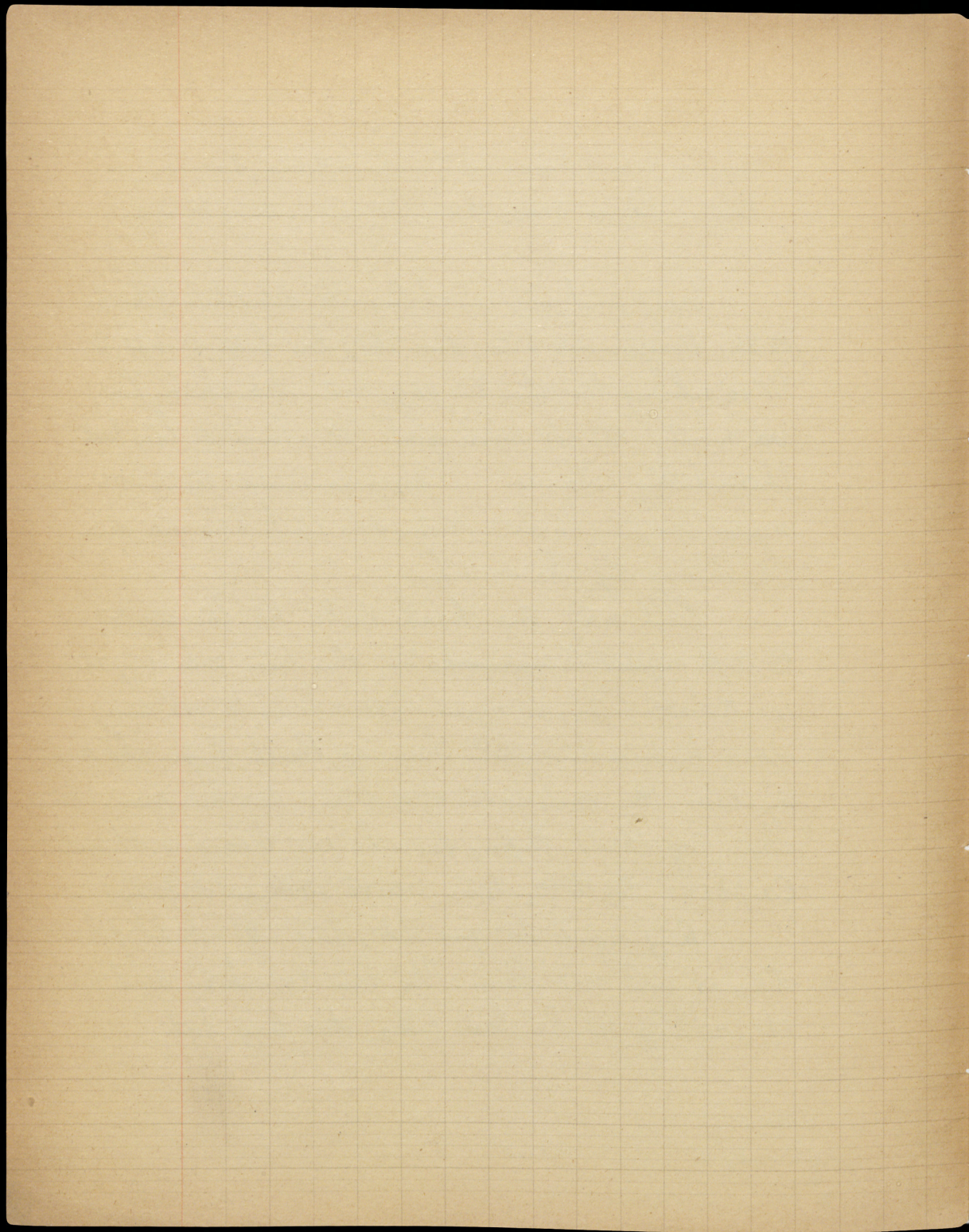
3

4 Clément VIII

5 Cardinal

Pap.

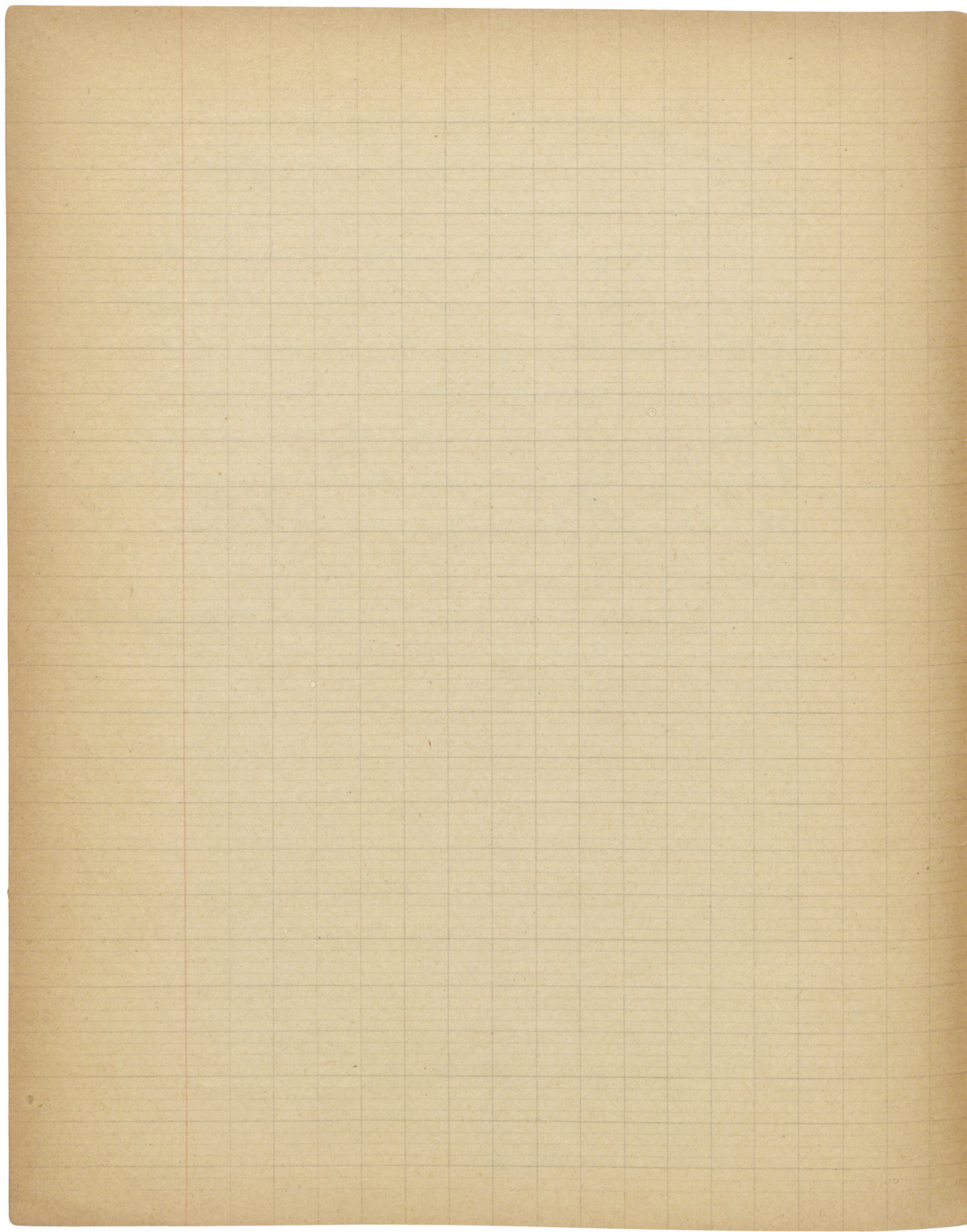
8. Chữ này cũ có thể đọc là Trôm



Thầy làm sách này tiếng An-nam, khi qua thành Rô-ma 羅馬 mà sang đây, thì biết người lại chịu (受) chức làm lễ người cho.

Và trong sách này, có ý theo nghĩa sách. Có một hai khi nhập (入) hay là thêm, mất (默) có khi phải theo (y & g) thói An-nam. Lại nói như truyền sách họ, sách kia (其) thêm vào (也) cho người ta dễ học. Vì lời dạy lễ (理) làm cho ta đũa (多) đường cái, vậy lời truyền cho đũa đường tất (必), là (嘿) chóng (捷) học cũng (其) giữ lời truyền.

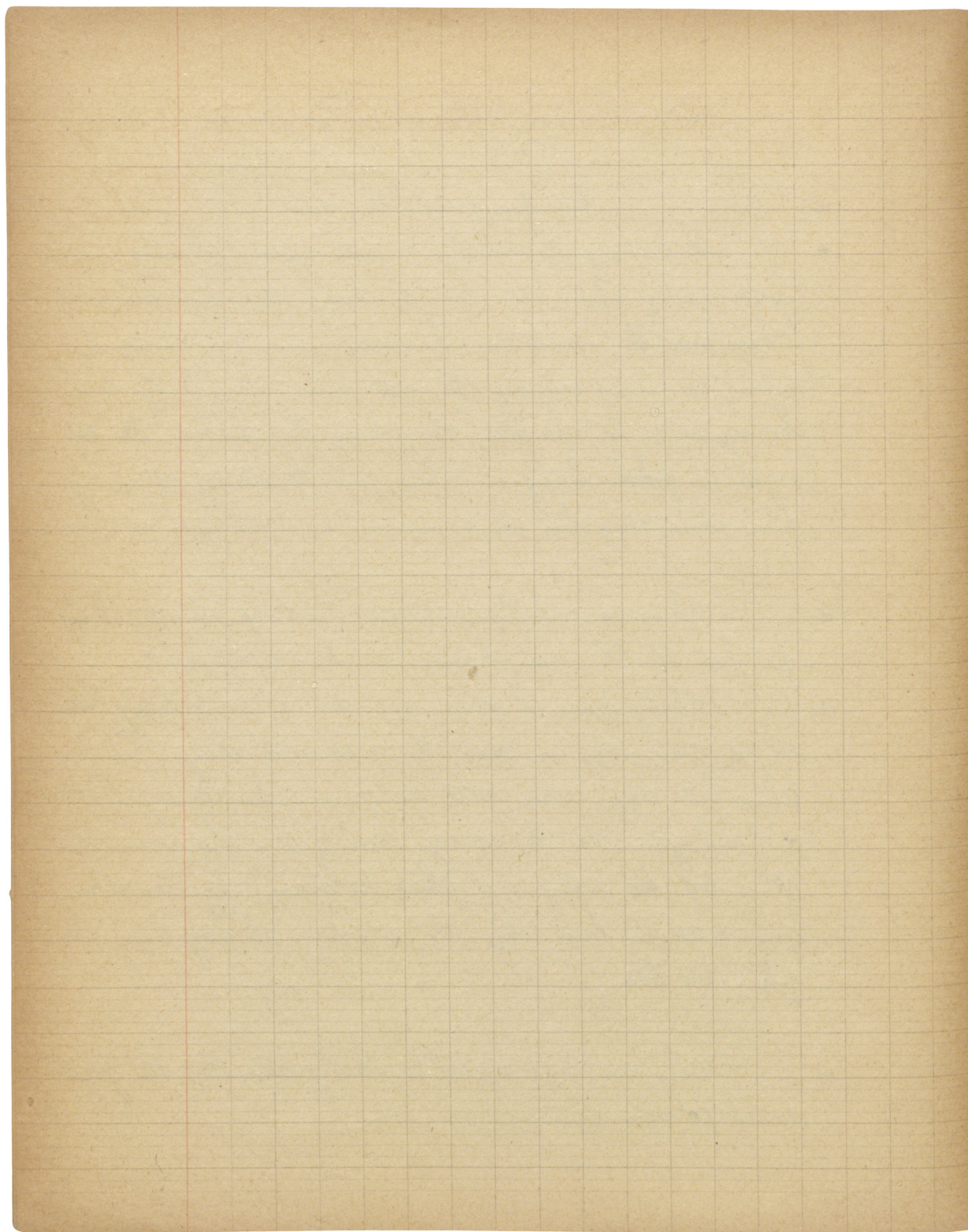
(Trích ở sách viết 天主聖教啟蒙, mà thư viện Bibliothèque nationale giữ, với tên latin Quæstiones in articulis fidei. Đây là lời mở đầu, chắc là một bình-mục người ngoại viết.)



Đoạn thư sai giảng mười sự răn

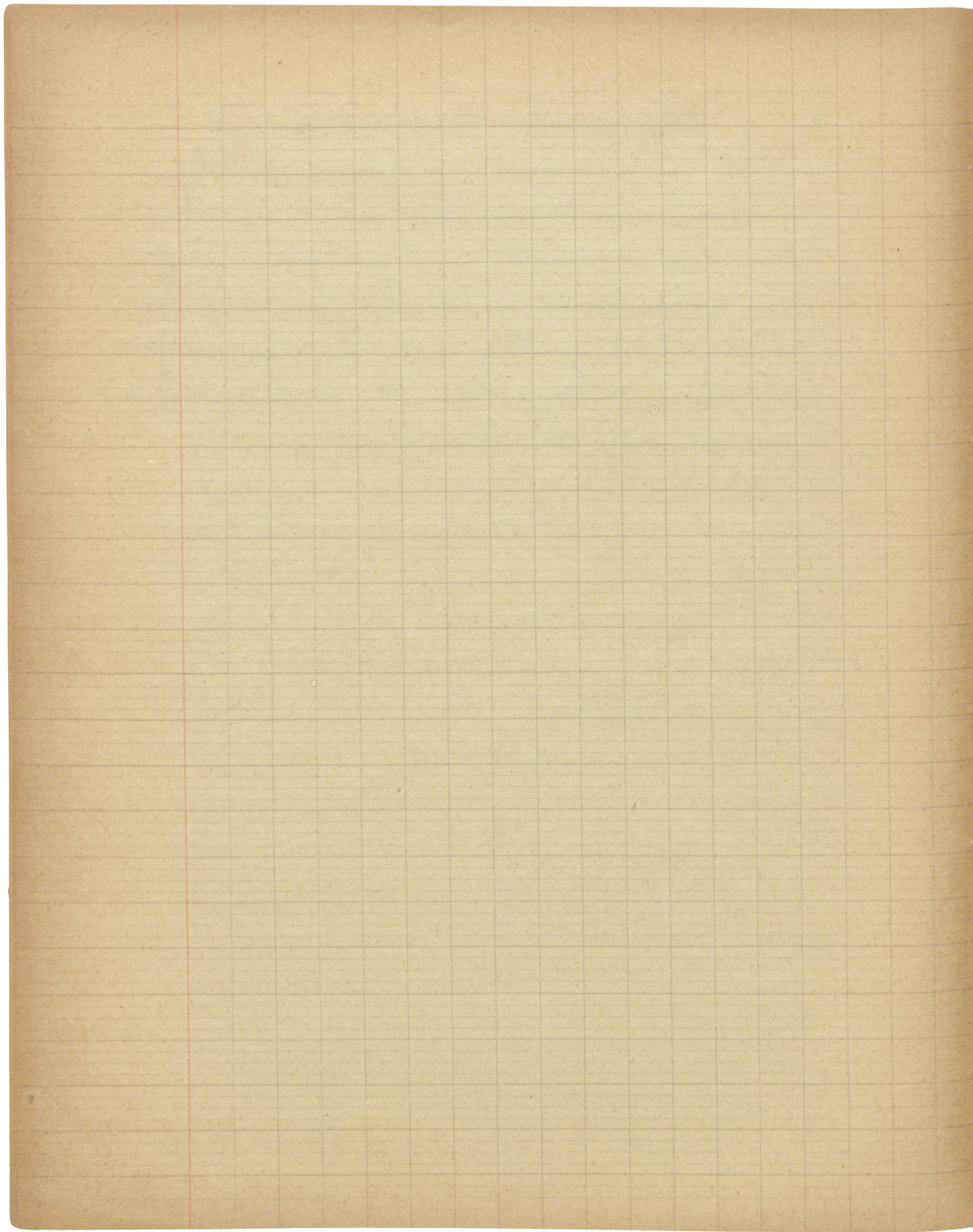
(Brief)

- H. Khi giảng điều thứ năm
- Đ. Điều này cấm chẳng cho giết người. Và ^(b)hằng có cấm giết muôn chim ^(b), và ^(b)chúng ^(b) nó là của Đức Chúa Trời ^(b) sinh ra cho người ăn, và sự ấy cho người ta dùng của ấy thì giết được. Song lẽ ấy sinh ra người ta là cho được thờ phụng Đức Chúa Trời, thì ~~thì~~ người ta ~~phải~~ chẳng có phép giết ^(b) được, vì chẳng phải chúa sống lại, ~~thì~~ có nét son xóa chữ lại và chưa ra chữ nó ^(b) nó.
- H. Nhân sao những quan giết đạo kiếp cũng ^(b) những kẻ làm sự lỗi, mà chẳng có ai chê ^(b) sự ấy?
- Đ. Những quan có phép giết kẻ có lỗi. Chẳng phải vì là chúa sống ai, một ^(b) giết vì ở thay vì ^(b) Đức Chúa Trời dạy quan giết kẻ gian, cho kẻ ngay được ở bình yên. Và ^(b) sự ấy, trao gươm cho quan cầm, có ý trở kẻ ngay mà ~~phát~~ kẻ gian, cho nên khi quan giết ai làm vậy, thì có phúc, về công bằng, háy phải tội đâu.
- H. Nếu mà giết người ta chẳng nên ^(b), thì giết mình có nên chăng?



Đ Sống người ta về một đức Chúa Trời. Vì sự ấy, chẳng khá giết mình. Vì bầy có nghe chuyện ông bà thánh nào, bỏ dãi (戔) mắt (木) đạo đức Chúa Trời, hay là mắt (木) sự đồng-trình, mà giết mình thì phạm tội sự ấy bởi đức chúa trời soi mới làm được. Vì bầy chẳng có soi làm vậy, mà giết mình thì phạm tội trong lòng (木) bầy là giết người, sự ấy, răn này cấm trước hết.

(Viết ở Sài 天主堂教啟)



Thầy chú Chi thu 德主支秋

ông Chi do nê mô Mai ô di ca 叻咄(哈, 嚕)尼模, 埋烏移歌

(Jeronymo Majôica) Thuật

Trích ở sách De Vita Christi.

Quyển II, toàn thư 1.

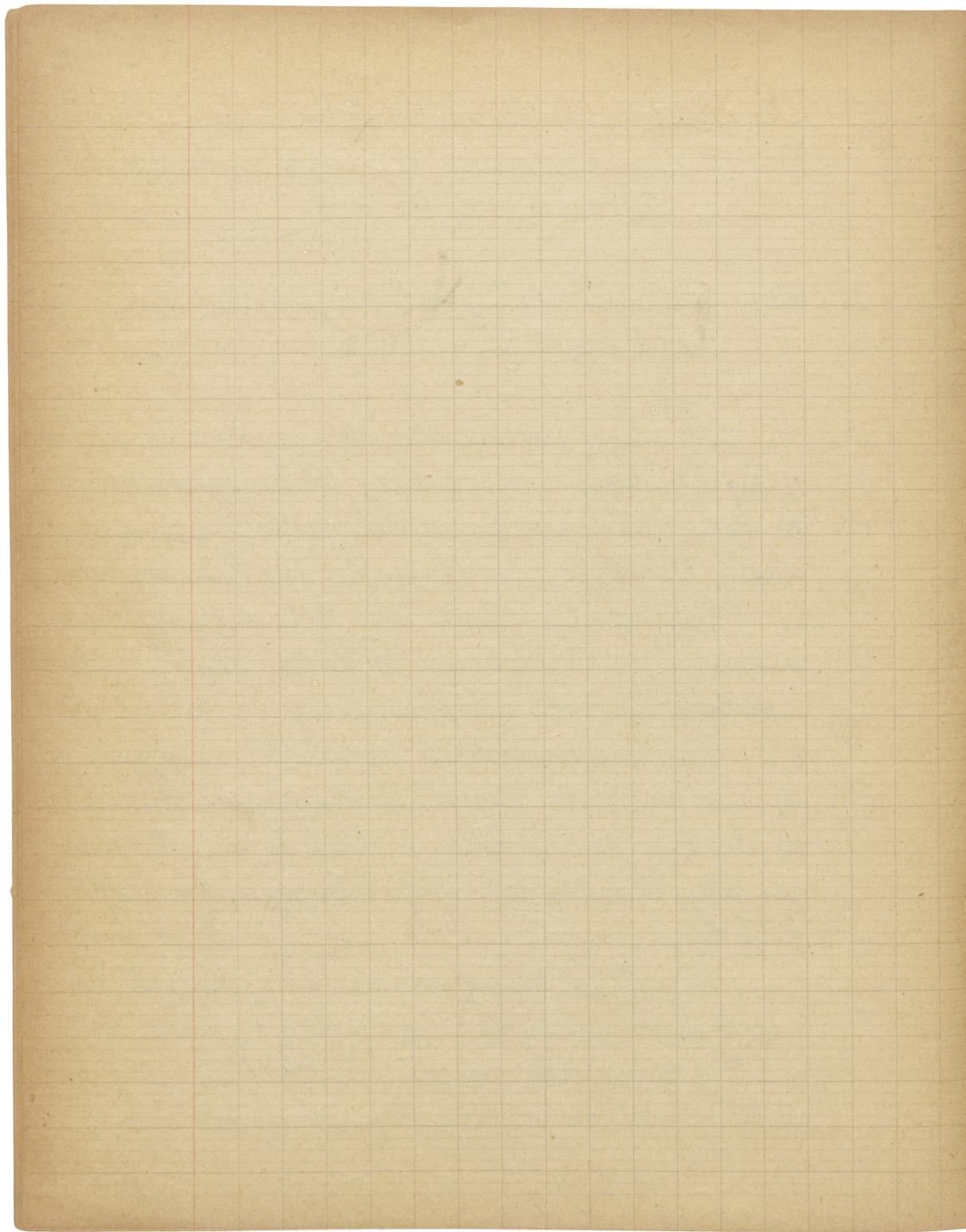
Đức thánh Xu-ông (樞翁) rửa tội chúa
Chi thu dưới (下) sông Bô-da-nô

Lúc sáng ở nơi kín lâu (樓) ngày làm chi được.
Hương lộ (路) sự sáng vô cùng, ở trong một (韓) một
(美) thành Nà-da-rét (耶耶烈) bấy nhiêu năm mà
chẳng trở (擡) ra, soi thiên hạ thì làm sao?

Vậy đức chúa Chi thu đến ba mươi (mốt, có nhĩ son
bỏ chữ một 一) tuổi, thì toan trở (計) ra (羅) cho thiên hạ
được biết, mà (摩) lên thiên đường.

Vậy người đến thành Nà-da-rét (烈), cũng già dui
lệ, mà đi (去) tìm ông thánh Xu-ông, bởi (墨) rừng mà
ra, đã được ba bốn tháng, ở thành Bitania 悲些尼河,
gần sông Bô-da-nô, làm phép rửa người ta, cho được
khỏi tội.

Ông thánh Xu-ông mặc áo, nhưng trông (管) ca
(米眉 có nhĩ miê và son xoa) mẽ lo (歌迷哈), nhảm (任)
mình gầy-gò (痕癩) vờ-vàng, vì ở trên rừng hăm
mình nhiều năm. Vậy người toan mở đường



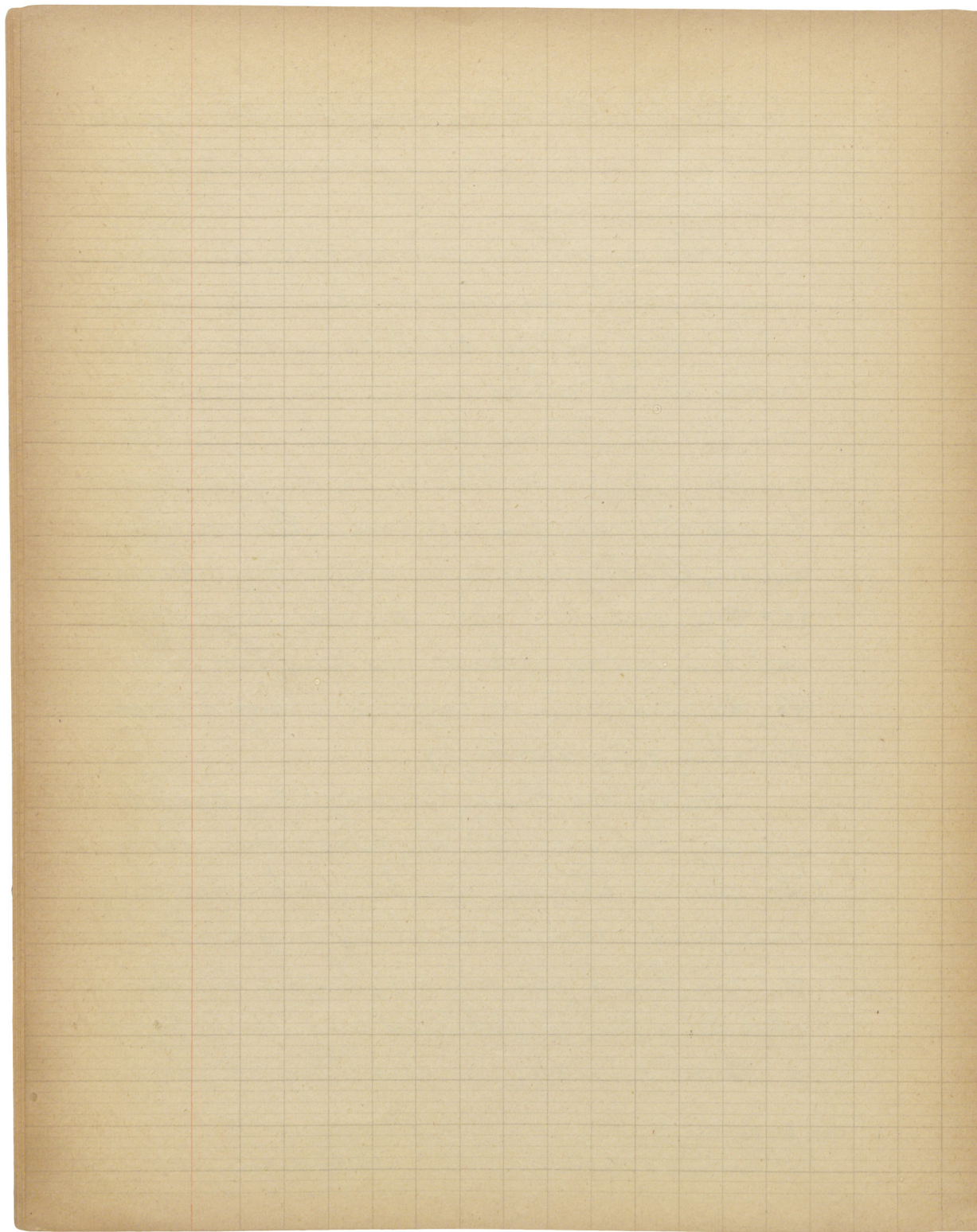
cho đức chúa Chi-thu ra giảng đạo, thì lấy nước rửa người ta bên ngoài, cũng bảo ăn-năm tới cho được khỏi địa-ngục.

Khi ấy Sai-vãi, cũng nhiều kẻ đến cùng người, xưng tới mình làm, cũng xin chịu⁽²⁾ phép rửa tới mình. Bấy giờ, ông thánh Xu-ong bết lòng (悲) người ta độc dữ, thì quả nỡ rằng: « Bay, (拜) là con-cái rắn độc-dữ, ai mà bảo bay sẽ ^{thứ} khỏi đời sau (後). Bay muốn khỏi sự ấy, thì phải ăn-năm tới cho nên, cũng làm việc lành. Bởi ăn-năm tới mà ra. Chớ cậy rằng ta là dòng dõi ông A-ba-ra-ong (阿巴囉翁) làm chi. Đức chúa Lơ-lây hơn ta này mà làm, con ông A-ba-ra-ong cũng được. Cái rìu (鐮) đã mong chém rễ cây^{cây} nào chẳng có ra ^{trái} nên thì chém cũng đứt đi. »

Ấy tới ông thánh Khu-ong rằng: người ta như cây cỏ, Đức chúa Chi-thu^{Lơ} trồng ở dưới¹⁰ thế-giới, để^{để} cho ra ^{trái} nên, là những phúc đức cũng mọi việc lành. Người nào chẳng có giữ nết cho nên, thì rìu¹¹ buá ở gần cây ấy, là phép đức chúa Lơ-phát kẻ có tới. Vậy chém ^{và} cũng đứt kẻ ấy là cắt sự sống (生)¹² và phạt xuống (下)¹³ địa-ngục.

13. Bai 2745. 中 經 trong luật.

1. Bai 2745 14) có chữ vãi. — 2. Khy có chữ tới. — 3. 悲 — 4. Chi-thu (Bản Khy nguyên viết 支 với bỏ)
5. làm nên (nguyên bản Khy viết làm ra, rồi xóa chữ ra) — 6. 聖 — 7. Ngyn Bai sót chữ cây thì hai
8. Bai 2745 14) 中 經, Bai Khy 賴 — 9. Bai 2745: Đức chúa tới — 10. Bai 2745 14) có — 11. Bai 2745 14) 鐮, 鐮
12. Bai 2745 14) 生 — 13. Bai 2745 14) 下



Co' ke' thấy ông thánh Xu-ong giăng cũng sửa (何₁) người ta làm vậy, thì ngò là đức Chúa Chi-thu xuống (何₂) thế gian chuộc tội cho thiên hạ. Vậy người bảo bảo nó rằng: « Tội lấy nước này rửa bề ngoài vậy, Co' ke' đến sau này, có phép rửa sâu trong lòng. Dù mà mỗ (美₄) dây giây (路₅) người, thì tội cũng chẳng giảm. Người sẽ lấy phép đức chúa, Vang Phi-di-tô-san-tô 王移與山與, mà rửa tội bay như lửa đốt cây cối vậy. Người đến 典 chọn gạo thóc cũng rơm (兼). Gạo thóc, thì cắt đi trong (穀) kho, rơm thì lấy lửa chẳng hay tất mà đốt. »

Thì là chọn ke' lãnh bỏ ke' dữ. Ke' lành thì để trong kho, là rước (結) lên Thiên-đường. Ke' dữ thì bắt đốt trong lửa Địa-ngục vô cùng.

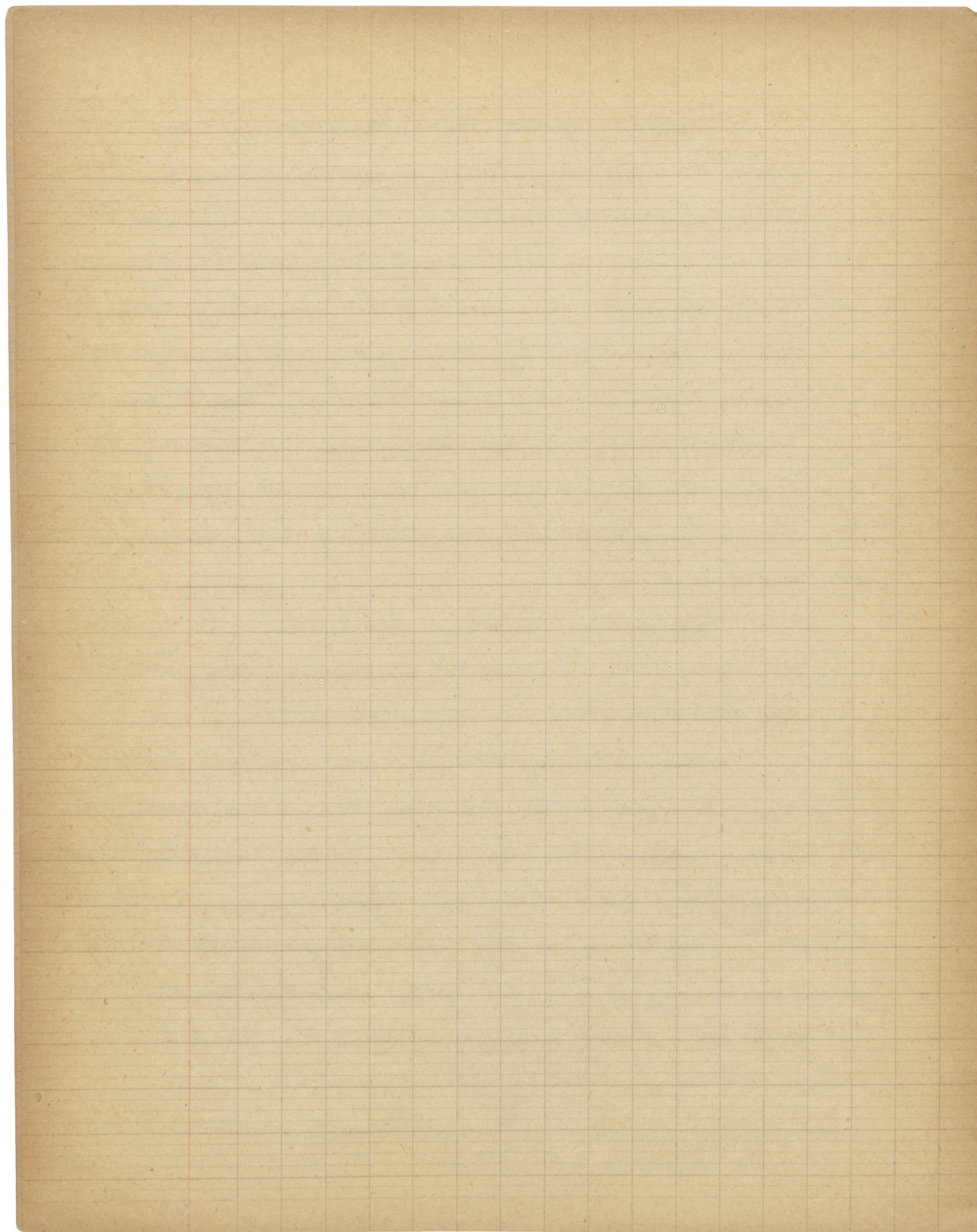
Đang khi ông thánh Xu-ong còn làm phúc cho người ta làm vậy, khuyên / ke' cả ke' môn giáo đạo cho nên, thì đức Chúa Chi-thu cũng (何₁₂) đến đây, chịu phép rửa, xin cùng người, ấy₁₃

Ông thánh Xu-ong chưa thấy mặt (未) đức chúa Chi-thu ngày nào sớt (未₁₄), mà khi ấy thấy người liên hồi. Cũng nghe người xin chịu phép rửa như

1. Bản 2745 (B) rửa 洗. 2. B: ngò là các chúa Xu-Điền 桓文地 trông 望 xuống 何₁ gian

3 B: lấy nước rửa bề ngoài, - 4 馬 - 5 鞋 - 6 người đi - 7 B khi có: đức chúa - 8 B 王移與

蘇郎蘇 - 9 B chận câu trước chữ vậy - 10 B: lớn cùng - 11 A mới thấy đức 何₁₂ bợ son. B khi có chữ gạo - 12 B: 穀 - 13 A đào. 何₁₄ B: 未



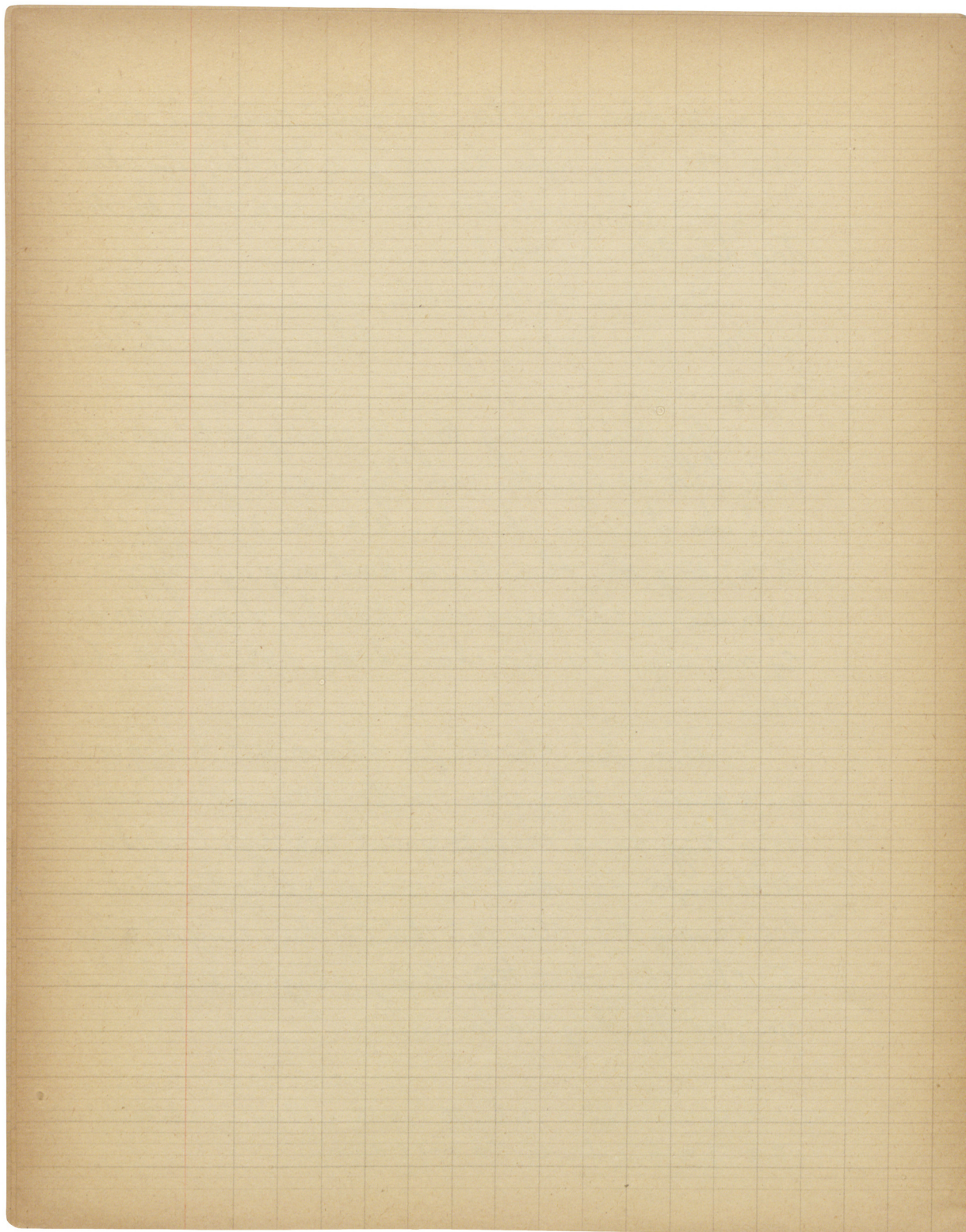
các người: ~~khái~~ ta có tội, thì người cũng hai. Diên
chối (貳) chẳng nghe. Lại rằng: « Bồi thì tìm chúa
tôi, làm phép rửa tội cho tôi; mà chúa tôi đến
đây tìm tôi làm sao? »

Đức chúa Chi-thu phán rằng: « Dù vậy, hãy ta
gửi mọi việc lành, cũng sẽ khiêm nhượng thì làm
vậy »

Ông thánh Xu-ong thối (貳) chẳng có lẽ nào mà
chối; khỏi sự ấy; thì mới lấy nước sông Tô-da-nô,
rửa cho đức chúa Chi-thu. Nơi bên ấy, cũng cả và
(貳) sông, thì thiên hạ còn kinh sông ấy bấy giờ. (貳)
Xưa kia có tất phong cũng tất chi, xuống nước sông
ấy mà cây phép đức chúa Chi-thu, liền đá (貳) tức
thì.

Đức chúa Chi-thu, ra khỏi nước, liền gửi xuống
mà nguyên. Bỗng chốc Trời (貳) liền mở ra, cũng
sáng-láng xuống chung (貳) quanh nơi ấy. Đức chúa Phi-
đi-tô-san-tô lấy hình bồ-câu sáng-láng, tốt lành mà
hiện xuống trên, đấng đức chúa Chi-thu. Cũng có tiếng
đức chúa Cha phán trên không rằng: « Đây là con tao
yêu, mà đẹp lòng tao lắm ».

1. B. thì tôi - 2 B. Khỏi - 3 B. bấy giờ - 4 B. lấy nước sông - 5 B. bỏ bỏ chúa này.
6 B. 貳 - 7 B. hình chim bồ câu (貳) - 8 B. đấng trên



Thiên chúa gác tội tội Kinh

Jeronyma Majorica (Cà O Jonis)

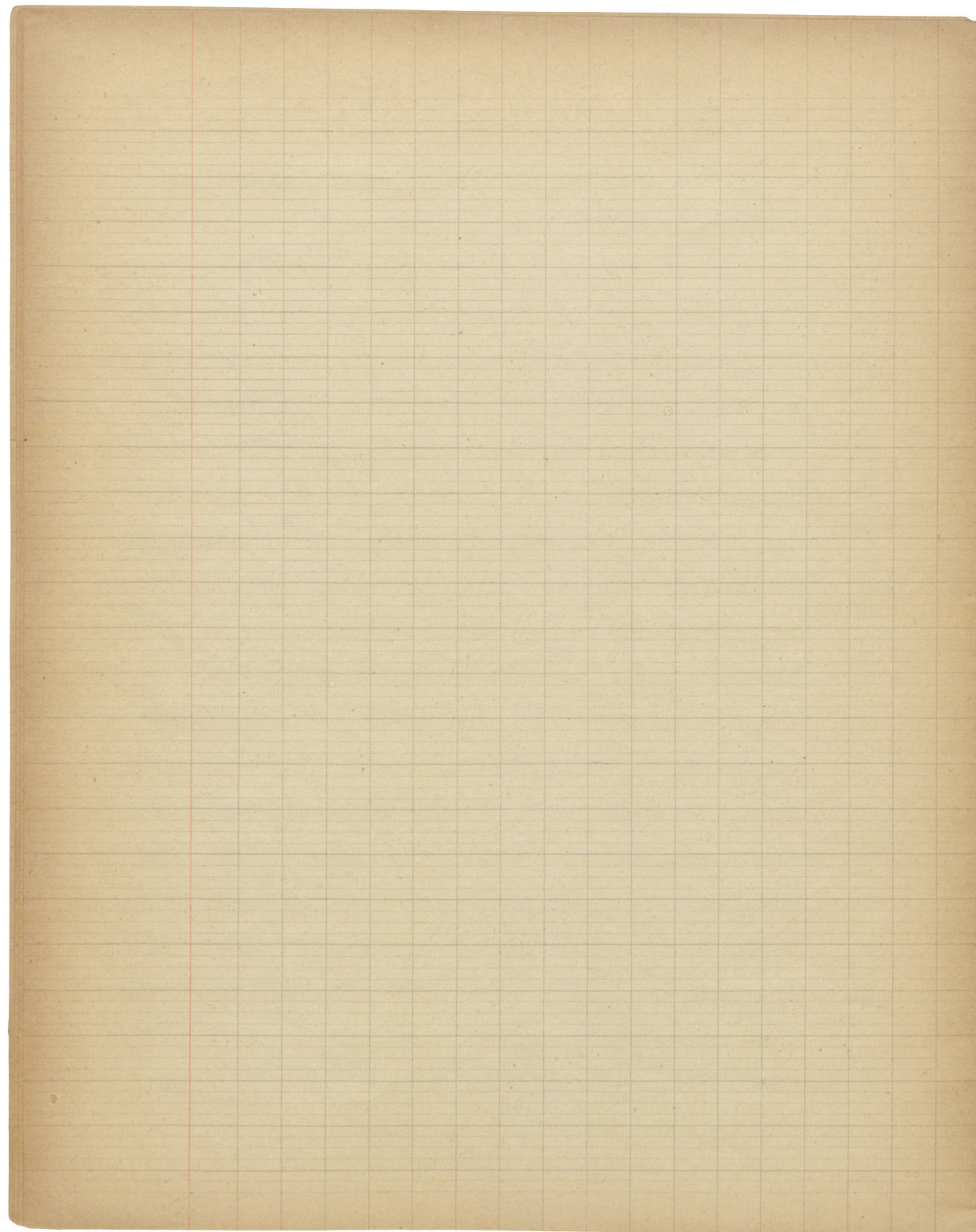
(Trình lời nói dân)

Tính loài người ta, từ tội-tổng phạm tội cho đến bây giờ, đã mắt (木) phân sáng-lãng đức Chúa Trời cho xưa ừ. Chẳng cho nên chẳng hay chọn sự lành, lành khỏi sự dữ, lấy tội làm lành sáng (善), lấy sáng làm tội (惡), vì (此) lấy phúc làm tội phúc, lấy phúc làm tội.

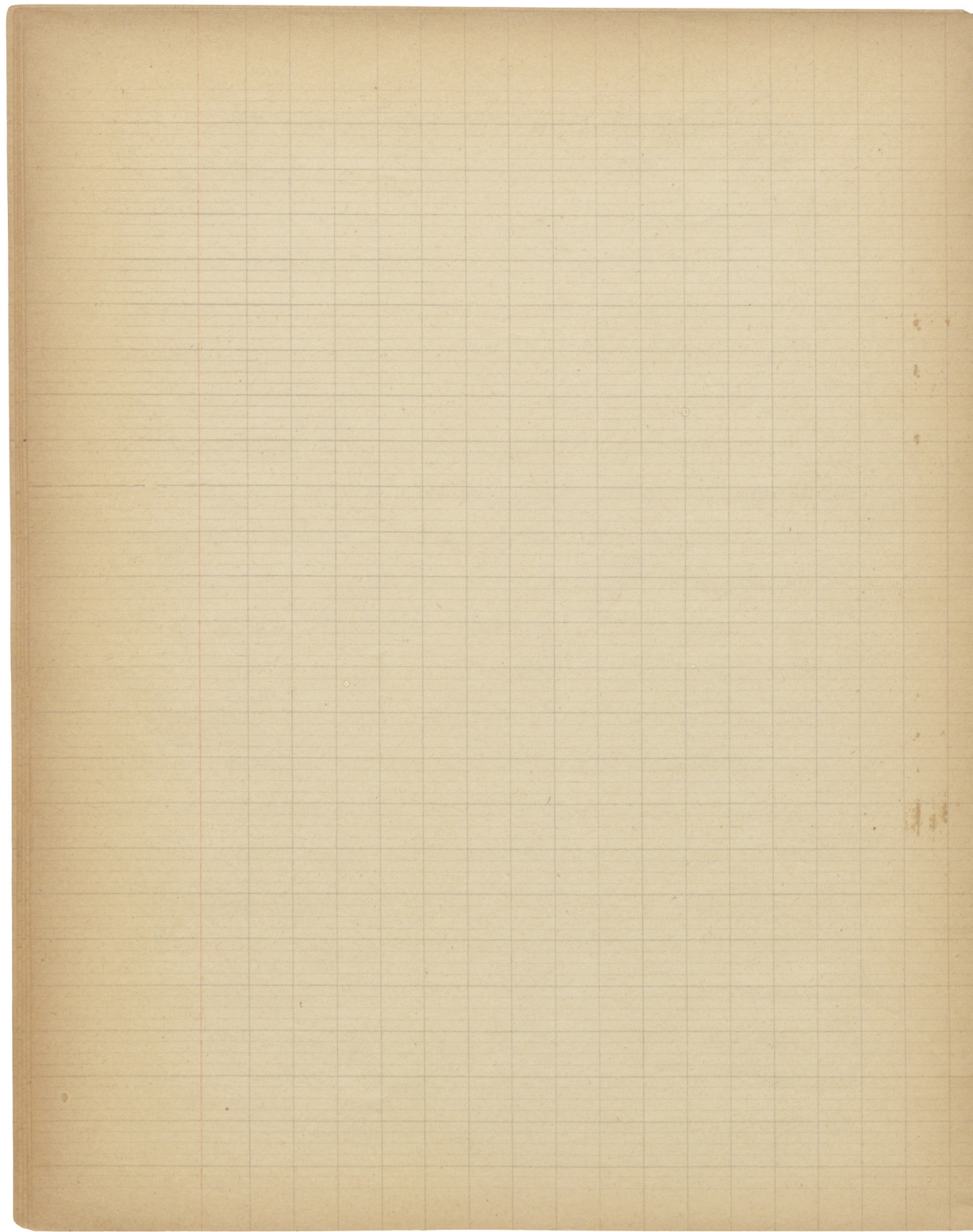
Ông thánh Đa-viết 耶利米 trích người ta rằng: «Nó phạm tội như kẻ uống nước» ấy là như kẻ uống nước chẳng đề mũi chỉ ở miệng. Bằng kẻ uống giếng khác thì (此) kẻ phạm tội đoán, cũng như làm vậy. Vì chúng có kẻ chẳng còn lo sự lỗi 罪 đã qua, chẳng có ăn-năn, cũng chẳng tìm lễ chi mà trừa.

Lại chẳng khác chi kẻ có tật thủy-trọng 水腫, vì nó các uống nước cũng khát, mà kẻ chẳng ăn-năn tội, cũng làm sự lỗi thì càng thêm hơn nữa.

Vì vậy làm sách này có ý giảng những sự khôn 困 bởi tội mà ra, kẻ người ta ngỡ rằng là nước lành mà uống. Vì chúng chẳng có giếng nào dộc cho bằng tội trọng, làm hư linh hồn và (害) xác đời đời.



Vậy trước báo những kẻ phạm tội chi.
Đoạn báo để cho kẻ đã phạm được giải cứu đặng
ấy cho kịp.



Điều ngẫm trong ngày mừng một Tết An-nam

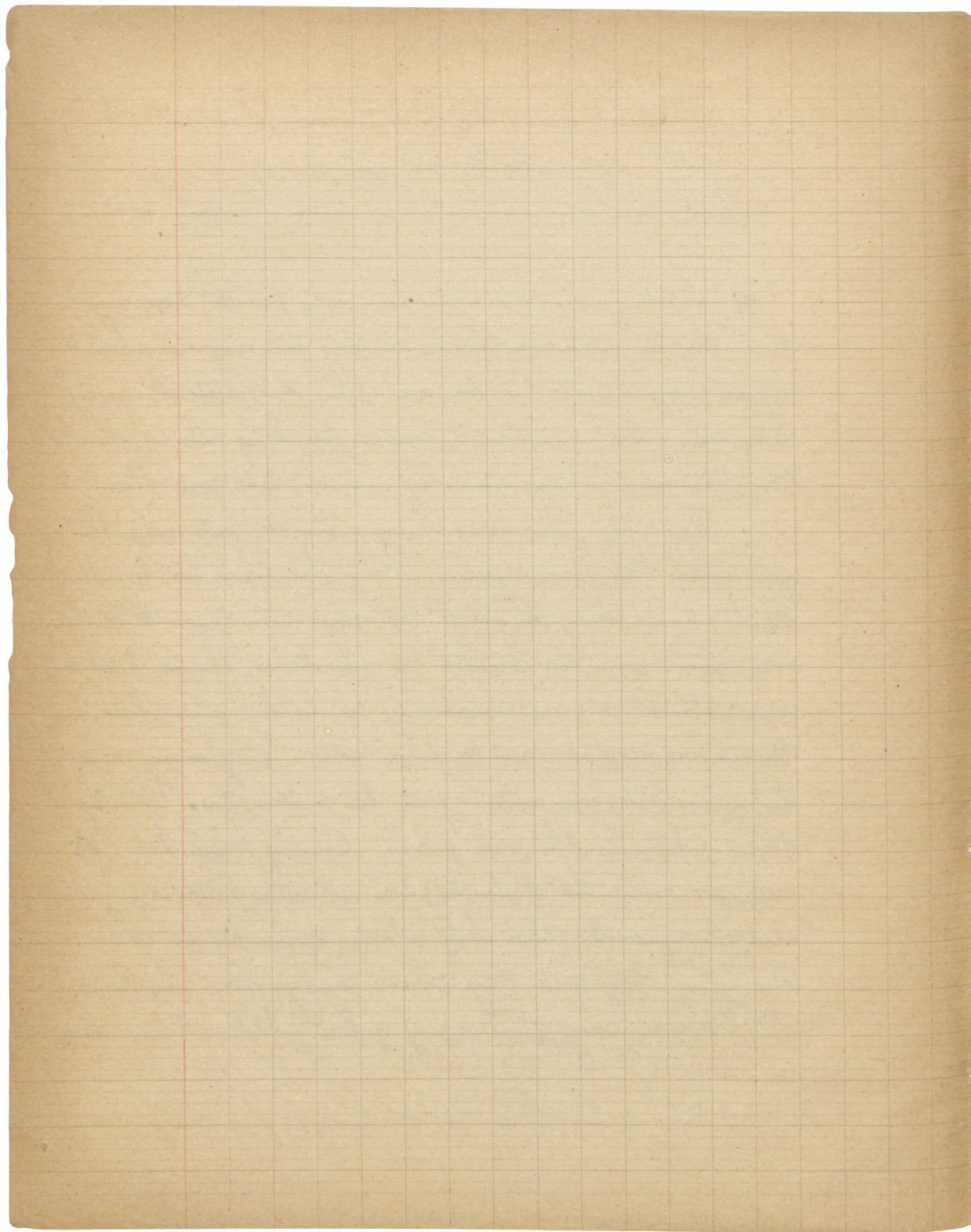
(Trích ở sách Những điều ngẫm trong cái ngày lễ mừng BN Forum 365)

10, 12 Lễ thứ nhất thi ngẫm: hôm này ta đã được một (沒) tuổi. Ông đức Chúa Lỗi đã cho ta sống đến đây. Có nhiều (幾) người cũng (幾) một tuổi ta, mà chẳng (幾) được đến ngày hôm này. Đã sinh trước, song lẽ ta chẳng nên (年) theo (幾) thời thế quan những ăn uống vui vẻ (安樂) mà thôi.

Ba cũng phải lo vì chúng năm (年) mới này, ta gần chết hơn năm ngoài. Vì dù đức Chúa Lỗi (君) đã định cho ta sống (幾, 幾) ở thế này năm trước (年連) tuổi, mà năm ngoài ta đã kê ba mươi tám, thiếu mười hai mới năm mười; mà năm này ta đã ba mươi chín, còn thiếu mười một mà ta phải chết. Vậy năm này, ta đã gần chết hơn năm ngoài là một năm. Vì vậy lẽ (理) ta có phần lo thì mới phải. Chẳng khác đũa (筯?) nào vua chúa đã đoán (定) cho nó năm mươi ngày nữa, mà có người (幾) khỏi bấy nhiêu ngày mà sẽ giết nó. Nó cũng thấy qua bấy nhiêu ngày, nó càng lo; vì đã biết nó càng gần ngày phải chết, háng được vui.

"Bồ đề đức Chúa Lỗi soi sáng (照) cho tôi biết sự

(1) Chữ này tỏ rằng triếp cô đọc TRÔNG, cũng như nay ở Nghệ còn nói con gà trông mà ở bài nói con gà sống. Sau có chỗ này 幾



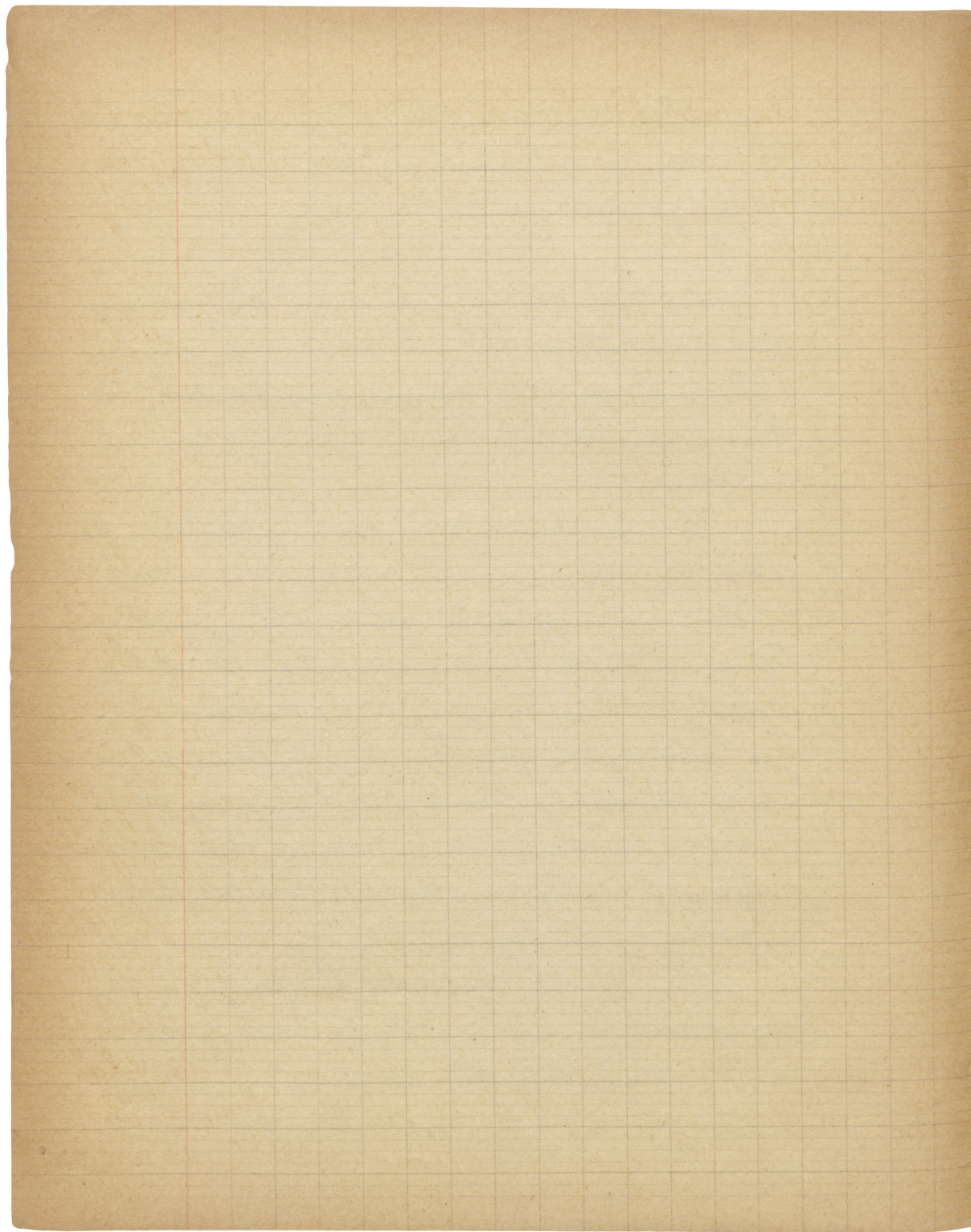
sâu nhiệm trong (#) đạo thánh này, kẻ tôi theo thói (性) thể-gian vui vẻ chơi-bời, mà bỏ quên việc về phần lỗi linh-hồn tôi chẳng."

2) Lễ thứ hai thì ngâm: ta sống ở thể-gian này đã định được hai, ba, bốn mươi, hay (哈) là năm sáu mươi tuổi, ấy là sống (壽) ở thể-gian này đã định xác. Song lẽ sống về linh-hồn, ta được một hai tuổi là hóa (化).

Như vua Lao-lê (牢黎) kia trong Kinh Sâm-truyền có nói rằng Lao-lê ấy, khi mới lên làm (王) vua thì cao-lớn hơn thiên-hạ từ vai mà lên, mà trị dân Ấp-sa-li (沙里) thì được lâu năm. Song lẽ trong ấy cũng kể tuổi Lao-lê ấy là ba tuổi mà thôi. Vì vua Lao-lê ấy, dù sống lâu (長) năm lam vậy, song lẽ bởi vì ba năm ấy Lao-lê được ở bưng lũng (平壟) dưới Chúa Lờ, cho nên kể ba tuổi ấy mà thôi. Vì khi sống mà ở chẳng bưng lũng dưới Chúa lờ, thì chẳng có gọi sự ấy là sống lâu đâu.

Như lời dưới Chúa lờ phán trong Sâm-truyền cho người kia rằng: "Mày có danh là kẻ sống (壽生)(1), song lẽ mày đã chết"

nhân vì sự ấy (事) nơi Địa-ngục cũng gọi



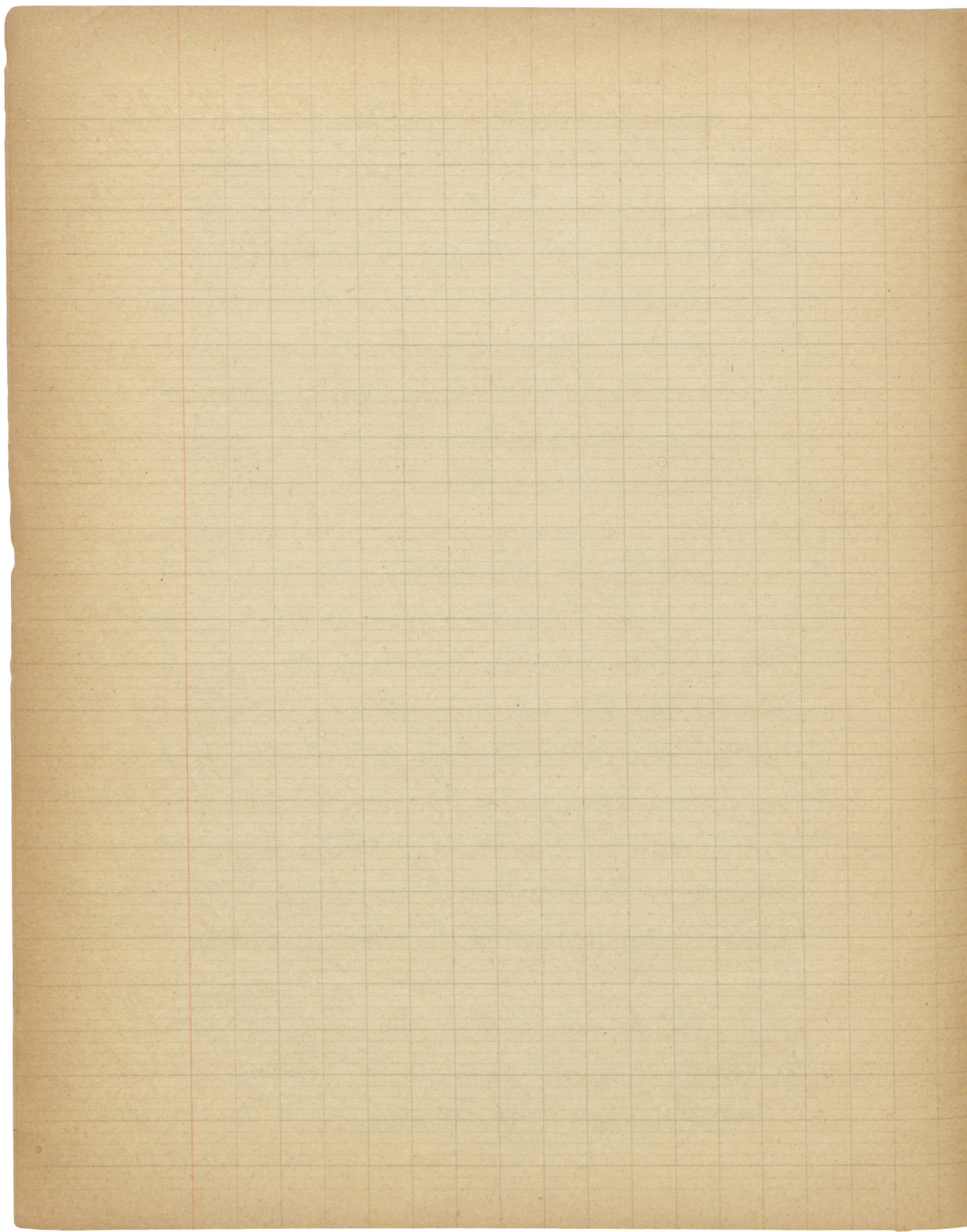
là, nơi chết đời đời (葬). Nào kẻ phải cầm ở Đền
ngục có chết được ru! (牢) Chẳng chết được đâu,
một (沒) sông (葬) đời đời. Song le sông mà chẳng bầy
lòng đức Chúa Lờ, thì gọi là chết thật 實

"Tôi lấy đức Chúa Lờ, nên (葬) tôi cứ phép ấy, ăn (謹)
là tôi năm này (年) cũng chưa nên một tuổi. Vì bấy
nhiều năm thì tôi ở chẳng bằng lòng đức Chúa Lờ.
Cho nên càng nhiều tuổi, thì càng nhiều tội. Tôi lo
phần, tôi hổ người làm."

39. Lễ thứ ba thì ngẫm: ta cũng phải lo vì
một lễ nữa. Vì năm ngoài, có nhiều người đã
được ăn tết, đã được vui mừng (明). Song le, chưa
đủ (半) năm (年) mà đã sinh (生), thì chẳng được
ăn tết này như ta bấy giờ (送). Vậy mà
năm này, trong nước An-nam ta có nhiều người
ăn tết vui vẻ chơi bời bấy giờ (悲), song le chẳng sống
được sang (旦) năm nào nữa, chẳng còn ăn tết nào
nữa; trong năm này sẽ chết. Lễ này thì thật
lắm.

Mà ta nào có biết đức Chúa Lờ đã định cho
ta phần nào, chẳng ai biết. Vì vậy, ta phải
lo mà dõng một lòng, từ nay (從) về sau (後) thờ.

(3) Viết thư Sưu chữ, có nét dấu 卜 (bỏ) bên cuối - (4) Có lẽ phải chữ là chết 葬
mới đúng nghĩa. Nhị sau cũng có chữ viết 生.



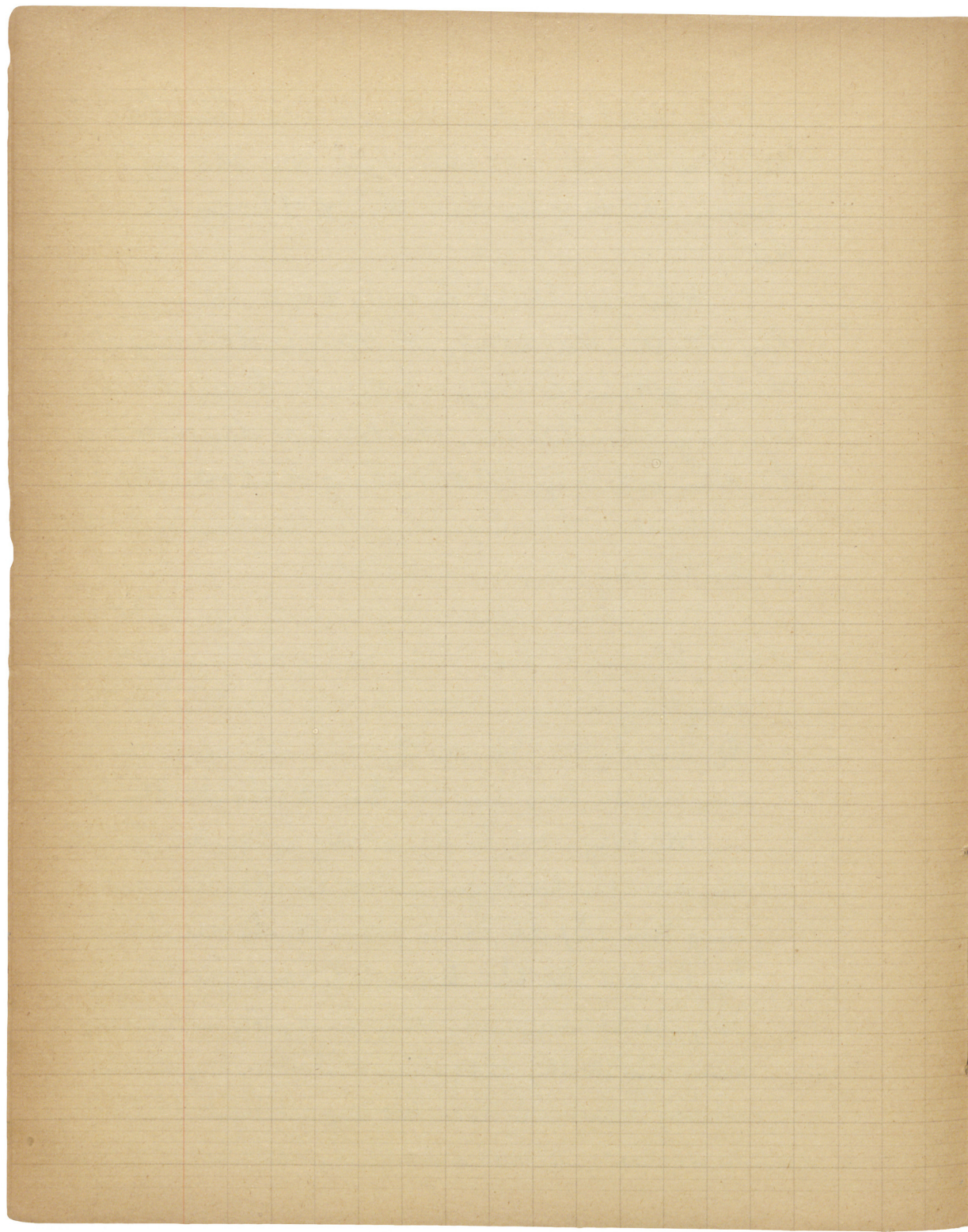
phụng, kính mến đức Chúa Lời lắm. Kẻo chẳng lập
được công đức chi, mà phải sinh (生) ⁽⁴⁾ thà (時) trước
chẳng. Thì ta phải thán-thi: (嘆呼) cũng đức chúa
Lời.

nhân viên
nguyên

Như vua Thánh đã viết 聖耶曰 rằng: « Tôi
lay đức Chúa Lời, từ nay (5) tôi mới thờ phụng đức
Chúa Lời. Nghĩa là bấy nhiêu năm trước, tôi chưa
lập công phước đức chi, thì tôi mới đổi một lòng
từ năm mới này, tôi thờ phụng kính mến đức chúa
Lời. Cho nên vì tôi cũng chẳng biết đức Chúa Lời đã định
ho cho tôi sống phần nào nữa thôi. »

Nước An-nam (南) chúng tôi, năm mới thì bề dưới
(臣) phải lay bề trên. Vậy tôi lay đức chúa Lời ba ngời,
sang trọng vô cùng. Năm mới này, tôi chẳng biết ^{đang} (當)
đấy chi (之). Bội vạ (嘔) linh-hồn, vạ (嘔) xác-lời
cũng mọi sự trong ngoài tôi, tôi ^{đang} (當) cho đức Chúa Lời
(5) thấy. Mà tôi xin vì công nghiệp đức chúa Chi-
thu (支秋) phủ hộ (戶) gìn giữ (守) tôi. Kẻo năm mới này
cũng trọn (畢) đời, tôi có phạm tội chi nữa chẳng. (6)
Bội lại xin đức Chúa Lời sửa lại mọi sự trong ngoài
tôi, cho tôi năm nay được ra người, mới có lòng
nâng niu (能報) thờ phụng, kính mến, hay khiêm-
nhường hãm mình tôi. Bội cầu rất thành đức Ba-Đông.

(5) Theo nghĩa, có lẽ là "thấy" - (6) Với chữ 秋, phụ có dấu 1 bên cạnh.



trình, tôi lay, tôi cây ông thành Khu sà (樞榘) cũng đức
thành An-tô (安蘇), và các thành Nam-nữ con sóc gìn giữ
tôi, cũng cầu cho tôi năm mới này bất chước nhân
đức các thành. Cho đời sau tôi được ăn mây sống muôn (萬)
muôn tuổi trên (上) trời (天) cũng hưởng sự vui-
ve thật đời đời chẳng cùng.

- Lời ta phải năng thăm thi 吟詩: "Hôm nay năm mới, tôi
lay đức Chúa Lờ, tôi xin ra người mới".

(Hết)

Sách này ở Thư viện Bibliothèque Nationale. Nguyên của Séminaire de Missionnaires, lay
nà số Fourm. 365. Đóng lại với bìa giấy, gáy vải, đề chữ Latin: DE DO-
MINICIS PRIMAE CLASSIS. Tên thư là "Nhữ điều ngâm trong các ngày
lễ (trong)". Sách này các cô đạo lay ở làng Vụ Duyệt, huyện Quỳnh
lưu, phủ Diên hâu, tỉnh Nghệ an.

Sách gồm gần 100 tờ giấy dó, hàng chữ. Chữ nổi rõ, lời
hời "dây muông" chắc viết đời Lê.

De Dominicis Primae classis (ancum cot. ch'non 365).

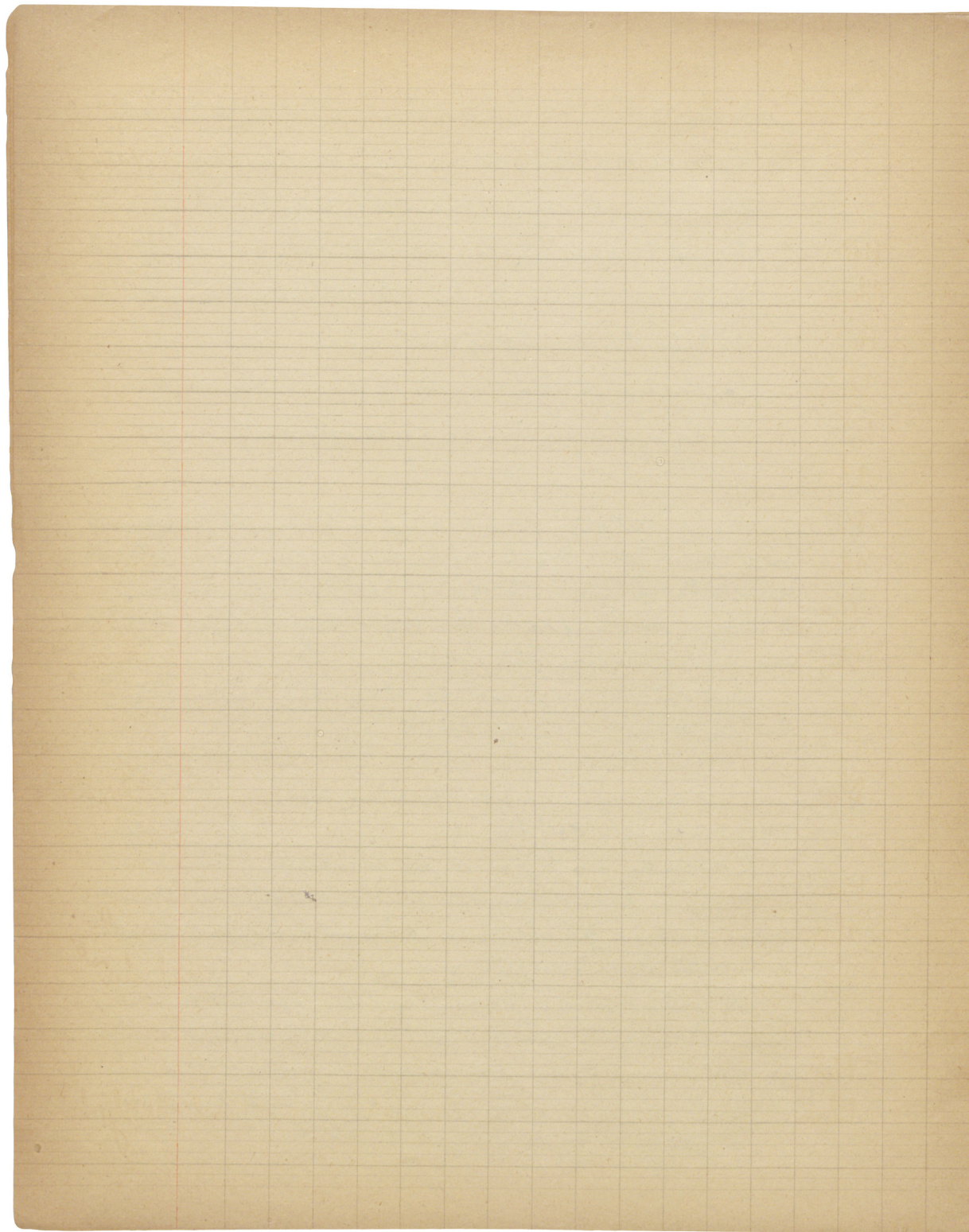
Titre en Vietnamien: Nhữ điều... (quyển chữ nổi)

(Les Méditations, dans les jours de fêtes importantes (Tome I).

Ouvrage en langue Vietnamienne écrite en chữ nổi, expliquant les
raisons de chaque fête chrétienne et donnant le texte en Vietnamien
de la prière à réciter en cette occasion.

Ne contient ni nom d'auteur, ni date. Cependant la première page
contient des inscriptions tendant à faire croire que le manuscrit a été fait
dans la province de Nghệ an (voir plus haut).

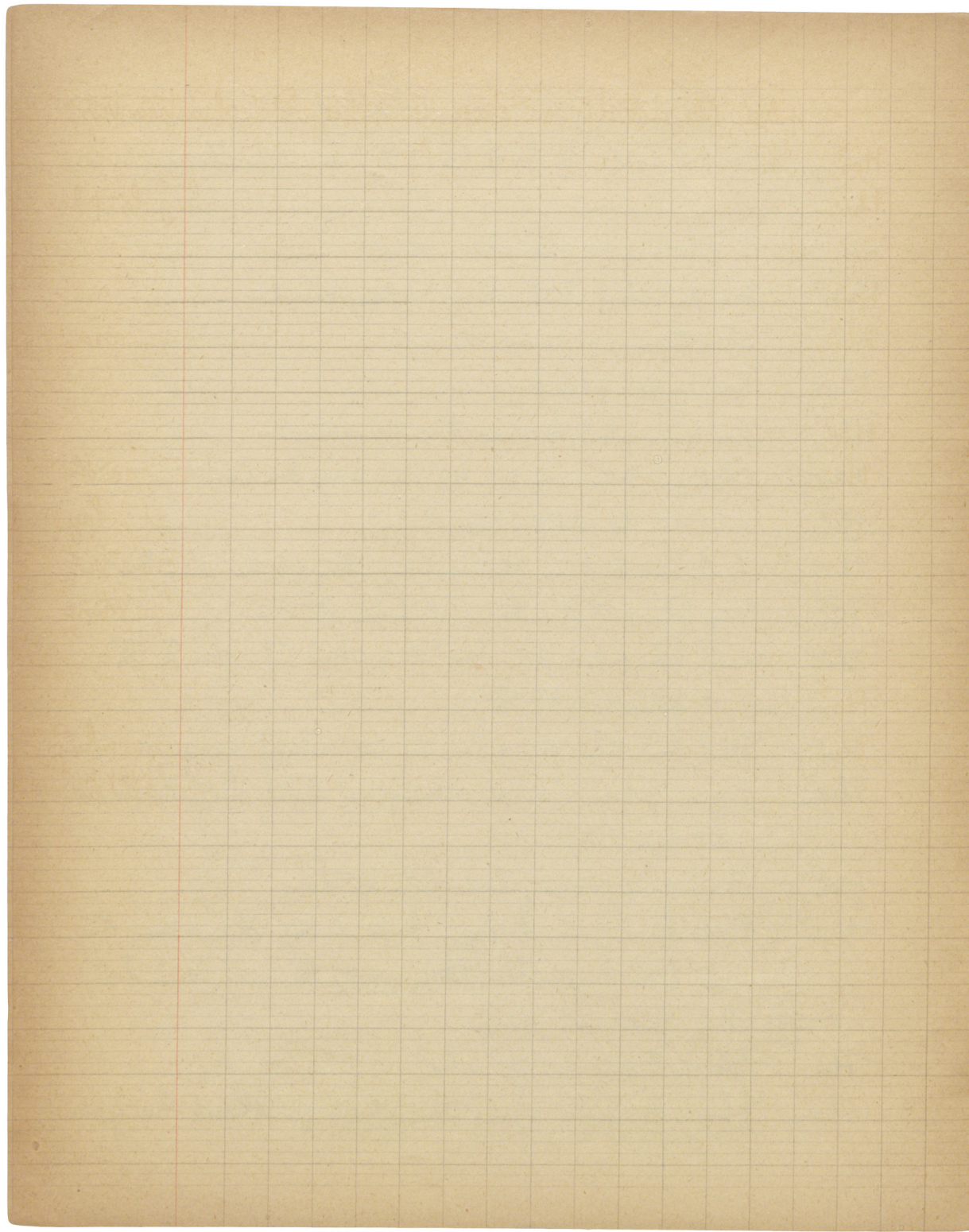
Pu la forme de caractères, le manuscrit daterait du 18^e siècle)
(đây là lời thơ đã viết gươm của BN)



Bử ký hửn định 死期有定

Trích ở sách 聖教要理 (第三篇) DN. ch. 2.805 (in 1831) / 7a

- Hỏi. Có' khi nào ta phải chết chăng?
- Thưa. Đến kỳ Chúa định, chúng ta đều phải chết
- Hỏi. Chết toan, xác ta là thế' nào?
- Thưa. Xác ta đều phải hư nát
- Hỏi. Xác ta có phải hư nát đờ-đờ chăng?
- Thưa. Chẳng. Đến ngày tận thế đều sống lại hết
- Hỏi. Linh hồn ta có thể chết chăng?
- Thưa. Linh hồn là tính thiêng-liêng chẳng thể chết được
- Hỏi. Vậy khi xác chết toan, linh hồn đi đâu?
- Thưa. Linh hồn phải đến tòa Đấng Chúa Chí-thu 筵策 mà
truyền 旨 phán sát 判察
- Hỏi. Đấng chúa Chí-thu phán sát về những sự gì?
- Thưa. Người phán sát về những sự lành dữ, đả-lo, đả-nós, đả-lâm (濫)
- Hỏi. Phán soát toan, linh-hồn đi đâu
- Thưa. Hoặc lên Thiên-đường, hoặc xuống Địa-ngục, hay là vào lửa luyện tội (煉), mặc 照 việc lành dữ đả-lâm khi còn sống
- Hỏi. Thiên-đường là đi chi?
- Thưa. Thiên-đường là chọn Thiên-thần các thánh hưởng phúc 享



phải đi đờ đờ, vì được xem thấy Đức chúa trên trời.

Hỏi: Nhưng / 76 ai được lên thiên đường.

Thưa: Nhưng kẻ chẳng hề phạm tội chi trọng, hay là phạm tội mà đã ăn-năm tội nên (年).

Hỏi: Địa ngục là chốn nào?

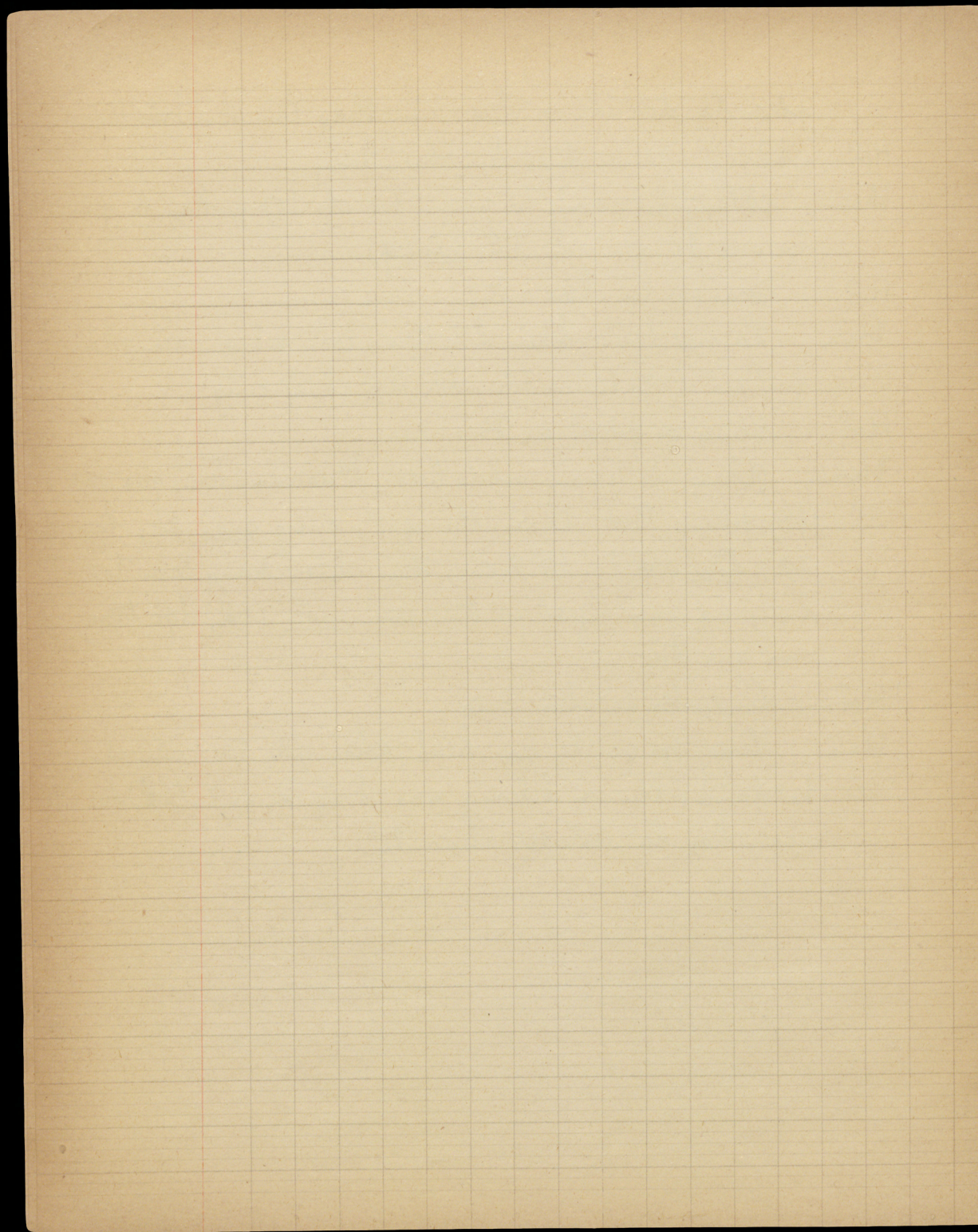
Thưa: Là nơi hình-khố, đức Chúa trời phạt cầm ma-quí' và (吧) kẻ có tội, đờ đờ chẳng cùng.

Hỏi: Nhưng ai phải sa Địa ngục.

Thưa: Nhưng kẻ chẳng như biết Đức chúa trời, mà thờ (祿) phụng Bụt Chúa Ma Quỷ, cũng quải 卦, lay 裊, đờ 咄 kẻ tố-tiên, đến chết chẳng toàn trở lại; và mọi người có đạo còn mắc (縶) tội trọng mà qua đờ.

Hỏi: Luyện tội là chốn nào.

Thưa: Luyện tội này là nơi hình-khố, / sa Tội cầm nhưng kẻ lành, khi còn không mà hãy còn mắc (縶) tội nhẹ, hay là đến tội chưa đủ.



phải đi dờ dờ, vì được xem thấy Đức chúa trên trời.

Hỏi Những / ai được lên thiên đường.

Thưa Những kẻ chẳng hề phạm tội chi trọng, hay là phạm
tội mà đã ăn năn tội. nên (年).

Hỏi Đànguc là chốn nào?

Thưa Là nơi hình-khổ, tức Chúa trời phạt cầm ma.
quí và (也) kẻ có tội, dờ dờ chẳng cũng

Hỏi Những ai phải sa Đànguc

Thưa Những kẻ chẳng nhưn biết Đức chúa trời, mà thờ
(祿) phụng Bụt Thiên Ma Quí, cùng quai 卦, lay
袂, đơn 咄 kẻ tố-tiên, đến chết chẳng được trở
lại; và mọi người có đạo còn mắc (孽) tội trọng
mà qua đời.

Hỏi Luyện tội là chốn nào

Thưa Luyện tội này là nơi hình-khổ, / sa tội cầm những
kẻ lãnh, khi còn không mà hãy còn mắc (孽) tội
nặng, hay là đến tội chưa đủ.

